

Số: 01 -2020/BC- HĐQT-NAV

TP.HCM, ngày 06 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (NAVIFICO)
- Địa chỉ trụ sở chính: 18F, TẦNG NHƠN PHÚ, P. PHƯỚC LONG B, QUẬN 9, TP. HCM
- Điện thoại: 028.37282102; Fax: 028.37313641;
- Email: naviinfo@navifico-corp.com
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NAV

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội cổ đông thường niên 2020 đã tổ chức ngày 25/05/2020 (đã có báo cáo riêng).

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/ NQ- ĐHĐCĐ-2020-NAV	25/05/2020	Nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần Nam Việt

- Kết quả phân công Hội Đồng Quản Trị:
 - + Thống nhất đề nghị từ nhiệm Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Quang Hưng
 - + Bà Nguyễn Thị Hương Ngân được bầu làm Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Tôn Thất Mạnh- thành viên HĐQT, được phân công tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hương Ngân	Chủ tịch	02/02	100%	Bắt đầu là Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/05/2020
2	Tôn Thất Mạnh	Thành viên	04/04	100%	Tổng Giám Đốc
3	Đào Nguyên Thoại	Thành viên	04/04	100%	
4	Nguyễn Quang Hưng	Thành viên	04/04	100%	
5	Hoàng Kiều Phong	Thành viên	01/01	100%	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 25/05/2020

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội Đồng Quản Trị công ty đã tuân thủ qui định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty.
- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm soát theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được qui định.
- Ông Vũ Hải Bằng từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/01/2020. Ông Nguyễn Quang Hưng được Hội đồng quản trị tín nhiệm bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 10.01.2020.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung mọi hoạt động công ty cho mục tiêu bảo toàn vốn và gia tăng giá trị cổ phần trong tương lai. Từ nhận định các rủi ro trong kinh doanh, HĐQT đã đi đến những quyết định:
 - + Vốn hóa bằng tiền toàn bộ tài sản công ty.
 - + Nghiên cứu định hướng công ty giai đoạn 2021-2025

Kế hoạch kinh doanh 2020: Công ty tiếp tục thực hiện

- Phân loại đánh giá tài sản quản lý.
- Tiến hành các thủ tục ghi nhận tài chính dự phòng.
- Tích cực giải quyết nguồn vật tư nguyên liệu, thành phẩm chậm luân chuyển, kém phẩm chất.
- Tiến hành các thủ tục và thực hiện việc gia hạn hợp đồng thuê đất và phối hợp triển khai phương án kinh doanh địa ốc tại địa điểm 18F Tầng Nhon Phú.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị(Báo cáo 6 tháng)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01- 2020/NQ-HĐQT-NAV	03/01/2020	- Nghị quyết về việc chấp thuận đơn từ nhiệm Ông Vũ Hải Bằng
2	02-2020/NQ-HĐQT-NAV	10/01/2020	- Nghị quyết về việc các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nam Việt thống nhất phân công Ông Nguyễn Quang Hưng đảm nhiệm vai trò chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 10/01/2020
3	03-2020/ NQ-HĐQT-NAV	12/03/2020	- Nghị quyết về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
4	04-2020/NQ-HĐQT-NAV	12/03/2020	- V/v Thông qua các tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
5	05-2020/NQ-HĐQT-NAV	25/05/2020	- Nghị quyết v/v Bà Nguyễn Thị Hương Ngân làm Chủ tịch HĐQT
6	06-2020/NQ-HĐQT-NAV	25/05/2020	- Nghị quyết v/v chi bổ sung cổ tức năm 2019
7	07-2020/NQ-HĐQT-NAV	25/05/2020	- Nghị quyết v/v chi tạm ứng cổ tức năm 2020
8	08-2020/NQ-HĐQT-NAV	25/05/2020	- Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá tiền lương 2020

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt. No.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Ngọc Phi	Trưởng Ban Kiểm Soát		02/03	66,7%	Bắt đầu từ ngày 18/3/2020
2	Ông Nguyễn Tôn Nhân	Thành viên		02/03	66,7%	
3	Ông Nguyễn Đình Minh	Thành viên		03/03	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và thực hiện công bố thông tin theo qui định.

- Công ty có 2 cổ đông lớn: Ông Nguyễn Minh Triết và Ông Trần Bình Khoi.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các vấn đề quan trọng của Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng Quản Trị, BKS và Ban Tổng Giám Đốc

4. Hoạt động khác của BKS :

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do Reasons

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*:

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
(Báo cáo 6 tháng)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

33
C
C
A
7

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
1	Nguyễn Thị Hương Ngân		Chủ tịch HĐQT					1.717.832	21,47%
	Nguyễn Văn Tuấn		Cha					0	0,00%
	Lê Thị ThuHương		Mẹ					0	0,00%
	Nguyễn Tuấn An		Em					0	0,00%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI Quan Hệ VỚI CỔ ĐÔNG Nội bộ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CP CUỐI KỲ[I] (%)
2	Tôn Thất Mạnh		Thành viên HDQT Tổng Giám Đốc					84.640	1,06%
	Nguyễn Thị Diệu Lan		Vợ					132.000	1,65%
	Tôn Nữ Ái Lan		Con					0	0,00%
	Tôn Nữ Quỳnh Hương		Con					0	0,00%
	Nguyễn Trường Khoa		Con rể					0	0,00%
	Tôn Nữ Thị Liên		Em					0	0,00%
3	Nguyễn Quang Hưng		Thành viên HDQT					0	0,00%
	Nguyễn Thu Huệ		Vợ					0	0,00%

	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[I] (%)
	Nguyễn Đức Quân		Con					0	0,00%
	Nguyễn Thúy Anh		Con					0	0,00%
	Nguyễn Quang Hỷ		Bố					0	0,00%
	Vũ Thị Hằng		Mẹ					0	0,00%
4	Đào Nguyên Thoại		Thành viên HĐQT					1.600.000	20%
								0	0%
	Nguyễn Thị Thu Trinh		Vợ					0	0%
	Đào Nguyên Trúoc		Con					0	0%

	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[I] (%)
	Lê Thị Hồng Liên		Mẹ					0	0%
	Nguyễn Lê Quang		Anh					0	0%
5	Hoàng Kiều Phong		Thành viên HDQT					0	0,00%
	Kiều Thị Tâm		Mẹ					0	0,00%
	Hoàng Đình Nam		Em					0	0,00%
	Hoàng Vi Anh		Con					0	0,00%
	Hoàng Thiên Anh		Con					0	0,00%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI ĐỒNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ (%)
6	Nguyễn Ngọc Phi		Trưởng BKS					0	0,00%
	Nguyễn Thị Kim Thanh		Vợ					0	0,00%
	Nguyễn Nhật Tân		Con					0	0,00%
	Nguyễn Nhật Triều		Con					0	0,00%
7	Nguyễn Tôn Nhân		Thành viên BKS					6	0,00%
	Nguyễn Kim Huệ		Vợ					8	0,00%
	Nguyễn Tôn Hiếu Nghĩa		Còn nhỏ					0	0,00%
	Nguyễn Tôn Hiếu Thuận		Còn nhỏ					0	0,00%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
	Nguyễn Tôn Diễm Nhã		Em					371.718	4,65%
	Nguyễn Tôn Nghiêm		Em					6	0,00%
	Nguyễn Tôn Hào Như		Chị					0	0,00%
8	Nguyễn Đình Minh		Thành viên BKS					0	0,00%
	Lê Thị Bê		Mẹ					0	0,00%
	Nguyễn Thanh Nhân		Vợ					0	0,00%
	Nguyễn Anh Thư		Con					0	0,00%
	Nguyễn Đình Minh Khang		Con					0	0,00%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
9	Phạm Minh Tuyền		Phó TGD					0	0,00%
	Nguyễn Thị Bạch Huệ		Vợ					0	0,00%
	Phạm Nguyễn Minh Thy		Còn nhỏ					0	0,00%
	Phạm Minh Khoa		Còn nhỏ					0	0,00%
10	Tôn Thất Kỳ Nam		TKCTy, người CBTT					5.900	0,07%
	Phan Thị Mỹ Hương		Mẹ					0	0,00%
	Tôn Thất Nam Huy		Anh					4.460	0,06%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
11	Trần Thị Mỹ Thanh		Kế toán trưởng					0	0,00%
	Đồng Viết Thanh Nam		Chồng					0	0,00%
	Đồng Hạnh Cát Tường		Còn nhỏ					0	0,00%
	Đồng Hạnh Cát Khánh		Còn nhỏ					0	0,00%

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phạm Minh Truyền -Phó TGĐ	Người nội bộ	27.748	0,35%	0	0 %	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Trường Khoa	Con rể Ông Tôn Thất Mạnh	168.940	2,11%	0	0 %	Bán cổ phiếu
3	Trần Thị Mỹ Thanh -Kế toán trưởng	Người nội bộ	2.000	0,03%	0	0 %	Bán cổ phiếu
4	Nguyễn Tôn Nhân -TV.BKS	Người nội bộ	10.226	0,13%	6	0 %	Bán cổ phiếu
5	Nguyễn Tôn Hào Như	Chị ông Nguyễn Tôn Nhân	3.540	0,04%	0	0 %	Bán cổ phiếu
6	Nguyễn Tôn Nghiêm	Em ông Nguyễn Tôn Nhân	1.016	0,01%	6	0 %	Bán cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Hương Ngân

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu